

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Hà, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hiến;

2. Ông Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1987; ĐKKHKT: 48/12 N, Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

+ Bị đơn: Anh Trương Ngọc M, sinh năm 1985; địa chỉ: : 48/12 N, Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Trương Ngọc M thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 30 quyển số 01 ngày 06/3/2009).

- Về con chung:

+ Giao cháu Trương Hà Anh Đ, sinh ngày 03/10/2009 cho anh Trương Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

+ Giao cháu Trương Hà Gia B, sinh ngày 03/9/2011 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trương Ngọc M cấp dưỡng nuôi cháu B 2.000.000 đồng/tháng , kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu B đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T thỏa thuận chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000628 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trương Ngọc M thỏa thuận chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thi hành . Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Xuân Hương